

Số: 1633/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho Xí nghiệp Chế biến thủy sản Tam Quan và hoạt động kinh doanh, dịch vụ Nhà hàng, khách sạn Hương Biển

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 74/GP-UBND, ngày 19 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 417/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 4 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn (địa chỉ tại Khu phố Thiện Chánh, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai - mã số thuế: 4100302682) theo Giấy phép khai thác nước dưới đất (Gia hạn lần 1) số 74/GP-UBND ngày 19/3/2026 của UBND tỉnh cấp với thời gian khai thác nước từ ngày 06/4/2026 đến hết ngày 05/4/2029, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình giếng khoan NG1, NG2.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình:

2.1. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho Xí nghiệp Chế biến thủy sản Tam Quan và hoạt động kinh doanh, dịch vụ Nhà hàng, khách sạn Hương Biển.

2.2. Lưu lượng sử dụng nước của công trình: 140 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:

3.1. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Kinh doanh dịch vụ, sản xuất, sinh hoạt.

3.2. Lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Lưu lượng sản xuất là 100,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm, kinh doanh dịch vụ là 27,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sinh hoạt là 12 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:  $G = 5.000 \text{ đồng/m}^3$ .

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.096 ngày.

6. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp là 20.399.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

6.1. Số tiền phải nộp cho từng mục đích:

- Số tiền phải nộp cho mục đích sản xuất: 14.914.368 đồng.

- Số tiền phải nộp cho mục đích kinh doanh dịch vụ: 5.366.016 đồng.

- Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt: 118.368 đồng.

6.2. Số tiền phải nộp theo năm:

- Số tiền phải nộp năm 2026 (từ ngày 05/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026): 5.025.240 đồng.

- Số tiền phải nộp các năm tiếp theo (2027 đến 2028): 6.793.380 đồng.

- Số tiền phải nộp năm 2029 (từ ngày 01/01/2029 đến hết ngày 05/4/2029): 1.787.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Gia Lai.

## **Điều 2.**

1. Thuế tỉnh Gia Lai có trách nhiệm ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi đến Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

2. Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn có trách nhiệm nộp tiền đúng theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này khi có thông báo của Thuế tỉnh Gia Lai và gửi bản sao biên lai nộp tiền đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai, Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- CT, PCT TT: N.T.Thanh;

- PVP NN;

- Lưu: VT, N4.



**Nguyễn Tuấn Thanh**